

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO

(Thực hiện 4 tuần từ ngày 03/11/2025 đến ngày 28/11/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	* Hoạt động học: Thể dục sáng : Hô hấp: Thổi bóng bay, gà gáy. `Tay: + Đưa tay ra phía trước, sau. + Đưa tay ra phía trước, sang ngang. + Đánh xoay tròn 2 cánh tay (Cuộn len) + Đánh chéo hai tay ra phía trước, sau ` Lưng, bụng: + Đứng cúi về trước. + Đứng quay người sang bên. + Nghiêng người sang bên. + Quay người sang bên. ` Chân: + Bật, đưa chân sang ngang. + Đưa chân ra các phía. + Nâng cao chân, gập gối. + Bật về các phía. ` Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Nhà mình rất vui. Cả nhà thương nhau. ` Nhảy dân vũ: Nói vòng tay lớn	

			- Trò chơi: Bóng tròn to, vũ điệu hóa đá, hái hoa.	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Bật – nhảy từ trên cao xuống 40 - 45cm.	- Bật – nhảy từ trên cao xuống 40 - 45cm.	- Hoạt động học: Thể dục: + Bật – nhảy từ trên cao xuống 40 - 45cm. - TC: Chuyển bóng * HD chơi: - Chơi theo ý thích buổi chiều. - TCM: TCDG “Nhảy bao bố”	
3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: Thể dục: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TC: Lộn cầu vòng * HD chơi: - Chơi theo ý thích buổi chiều. - TCM: Dọn về nhà mới	
4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay- mắt trong vận động: - Đi và đập bắt bóng.	- Đi và đập bắt bóng.	- Hoạt động học: + TD: Đi và đập bắt bóng. - TC: Ai ném xa nhất	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.	- Hoạt động học: + TD: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. - TC: Ai nhanh hơn - Hoạt động phòng thể chất: + Yoga kids: Tư thế cây – mèo + Nhảy: Baby Shark Dance	

7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Sao chép các chữ cái e, ê, chữ số . + Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu	Tô, đồ theo nét e, ê	- Hoạt động học: LQCV tập tô e, ê - Hoạt động góc: Xây nhà của bé, xây vườn hoa cho ngôi nhà, xây vườn hoa của bé, xây siêu thị gia đình, xây bếp ăn của bé.	
10	- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng,...).	*Hoạt động chơi ` Giờ đón trả trẻ: + Trò chuyện về một số món ăn thông thường và cách chế biến: Thức ăn, canh rau cải, thịt lợn xào rau củ, trứng xào thịt,... - Giờ chơi góc: Trẻ chơi ở góc phân vai nấu ăn. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Giờ ăn: Cô giáo dục trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn. + Trò chuyện để trẻ biết : Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh ; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn	

			nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe - DTV: Béo phì, đun sôi, ăn chín.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
15	- Trẻ biết, bàn là bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video nhận biết về các vật dụng trong gia đình nguy hiểm đến tính mạng, trò chuyện với trẻ giáo dục trẻ tránh xa những vật sắc nhọn. ` Góc PV: Cô giáo, bán hàng, bác sỹ, nặn bánh, nấu ăn, mẹ con. ` Thực hành: Tạo tình huống sờ vào dao đứt tay hoặc sờ ổ điện bị điện giật.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
24	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo các dấu hiệu khác nhau.	- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng	* Hoạt động học: - KPKH: Tìm hiểu về ngôi nhà của bé; - Khám phá cái bát. * Hoạt động lao động.	
25	- Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Thìa để xúc cơm”.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng quen thuộc trong gia đình.	` Thực hành cất, sắp xếp đồ dùng đúng nơi quy định. * Hoạt động chơi	
27	- Trẻ nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau		- Trò chơi: Về đúng nhà; đội nào nhanh hơn. ` Góc phân vai: Bán hàng một số đồ	

	của các đối tượng được quan sát.		dùng. ` Thực hành: Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu. - Giờ đón trả trẻ + Xem video một số đồ dùng trong gia đình, trò chuyện, phân loại theo công dụng và chất liệu.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
29	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?” ; “Đây là mấy?”...		* HDH: Toán + củng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 8, NB số 8, Số TT trong phạm vi 8	
30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 8 và đếm theo khả năng. - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	* HDC: - Chơi góc: Góc học tập. + Chơi ngoài trời: ` Chơi ở các nhóm chơi ngoài trời với cành cây khô, lá cây, tăm bông, que kem, hạt hạt, cát, đá, sỏi, nắp chai... - TC: Kết bạn, tìm đúng nhà, tìm bạn.. - TCM: TCHT: Thêm bớt đồ dùng gì.	
31	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	- Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.	* Hoạt động học: - Toán: Tách gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 7.	
32	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai		* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Kết bạn, tìm đúng nhà, tìm bạn..	

	nhóm bằng các cách khác nhau.		` Chơi góc: góc phân vai, góc học tập... tách gộp đồ dùng, đồ chơi góc.</p> <p>` Chơi ngoài trời: Tách gộp đá, sỏi, hạt ngô, nắp chai...	
33	- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả : bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	- Trẻ so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả : bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	* Hoạt động học: - Toán: + Cùng cố và ôn luyện việc đếm trên đối tượng trong phạm vi 8, nhận biết số 8, Số thứ tự trong phạm vi 8. * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: "Thi xem đội nào nhanh", "Kết nhóm".	
34	- Trẻ nhận biết các số từ 1-8 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 8.	* Hoạt động chơi: - Giờ chơi góc: + Góc học tập: Số điện thoại bé thông minh; Biển số xe của ai; Ai ở số nhà nào. + Góc xây dựng: Xây nhà của bé, xây vườn hoa cho ngôi nhà, xây vườn hoa của bé, xây siêu thị gia đình, xây bếp ăn của bé. + Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, bác sỹ, nặn bánh, nấu ăn, mẹ con. - Giờ chơi ngoài trời: ` Chơi ở các nhóm chơi ngoài trời với	

			cành cây khô, lá cây, tăm bông, que kem, hột hạt, cát, đá, sỏi, nắp chai... - TCM: TCHT: Thêm bột đồ dùng gì	
35	- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe....)	* Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Về đúng nhà ` Chơi góc học tập: Số điện thoại bé thông minh; Biển số xe của ai; Ai ở số nhà nào.	
40	- Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.	* Hoạt động học + Toán: Nhận biết, gọi tên khối vuông, khối chữ nhật * Hoạt động chơi + Chơi ngoài trời: Trò chơi: Ai nhanh mắt, Vận chuyển đúng khối. + Chơi góc xây dựng: Xây nhà của bé, xây vườn hoa cho ngôi nhà, xây vườn hoa của bé, xây siêu thị gia đình, xây bếp ăn của bé.	
c. Khám phá xã hội				
46	- Trẻ nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu	* Hoạt động học: KPXH: ` Gia đình của bé * <b>Hoạt động chơi:</b> - Giờ đón trả trẻ: ` Cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về gia đình, các hoạt động của gia đình và	

47	- Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.	của gia đình. Địa chỉ gia đình.	trò chuyện với trẻ ` Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về gia đình trẻ. - Trò chơi: Về đúng nhà... - TCM: Dọn về nhà mới, nghề sĩ trong gia đình. + Giáo dục trẻ học tập và làm theo Bác: Biết yêu quý kính trọng, quan tâm tới ông bà, cha mẹ - HĐ chiều cho trẻ xem vi deo gia đình nhiều thế hệ và gia đình ít thế hệ.	
52	- Trẻ biết kể tên một số hoạt động nổi bật của những dịp lễ. (Ví dụ nói: Ngày 20/11 trường tổ chức văn nghệ chào mừng...)	- Một số đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội	- HĐ học: + Trải nghiệm Ngày 20/11 * Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Xem vi deo về một số hoạt động diễn ra trong ngày 20/11.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a, Nghe hiểu lời nói

54	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Trong trò chơi chuyển bóng trẻ phối hợp cùng bạn chuyển bóng theo hàng, không làm rơi bóng và thực hiện theo hiệu lệnh của cô.”.	- Trẻ nghe hiểu và làm theo được chỉ dẫn có 2, 3 hành động	* Hoạt động chơi: - Giờ chơi HĐ theo ý thích buổi chiều. + Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô. - Giờ đón, trả trẻ	
----	--	--	--	--

55	- Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát: đồ dùng (đồ dùng gia đình..)	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	* Hoạt động học: DTV: - Dạy từ: Bà ngoại, anh trai, bếp ăn, phòng ngủ, bó hoa, thiệp, cái bàn ăn, cái tủ... * Hoạt động chơi: + Giờ đón, trả trẻ: - Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video đặt câu hỏi để trẻ trả lời và hiểu từ khái quát về chủ đề gia đình.	
56	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc về chủ đề phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học - Dạy từ: Bà ngoại, anh trai, bếp ăn, phòng ngủ, bó hoa, thiệp, cái bàn ăn, cái tủ... - Dạy câu: Bé giúp bà ngoại nấu ăn nên bà khen bé ngoan; Anh trai đạp xe, còn bé chạy theo phía sau; Mẹ nấu cơm trong bếp ăn, bé giúp mẹ lấy bát; Phòng ngủ có giường, bé nằm ngủ ngon; Bé tặng cô bó hoa, cô mỉm cười cảm ơn; Bé vẽ thiệp, cô khen bé ngoan; Cái tủ có nhiều ngăn, để đựng quần áo; Cả nhà ngồi quanh cái bàn ăn, bé mời cơm mọi người.. + Trẻ nghe và kể truyện: Tích chu + Bài thơ: Cái bát	

			xinh xinh * Hoạt động chơi: + Đồng dao: Lớn là anh, bà cùng đi chợ trời mưa. + Ca dao, tục ngữ: Công cha như núi thái sơn. - Chơi góc: Góc PV: Cô giáo, bán hàng, bác sỹ, nặn bánh, nấu ăn, mẹ con. - Chơi ngoài trời: - TC: Kết bạn, tìm đúng nhà, tìm bạn..` Giờ chơi và HĐ theo ý thích buổi chiều: Nghe và giải câu đố về chủ đề gia đình.	
b, Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
59	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.... - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Đọc biểu cảm thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự.	* Hoạt động học - Dạy TV: Bà ngoại, anh trai, bếp ăn, phòng ngủ, bó hoa, thiệp, cái bàn ăn, cái tủ. - Dạy câu: Bé giúp bà ngoại nấu ăn nên bà khen bé ngoan; Anh trai đạp xe, còn bé chạy theo phía sau; Mẹ nấu cơm trong bếp ăn, bé giúp mẹ lấy bát; Phòng ngủ có giường, bé nằm ngủ ngon; Bé tặng cô bó hoa, cô mỉm cười cảm ơn; Bé vẽ thiệp, cô khen	

			bé ngoan; Cái tủ có nhiều ngăn, để đựng quần áo; Cả nhà ngồi quanh cái bàn ăn, bé mời cơm mọi người. * Văn học: + Bài thơ: Cái bát xinh xinh + Trẻ nghe và kể truyện: Tích chu * Hoạt động chơi: + Đồng dao: lớn là anh, bà cùng đi chợ trời mưa. + Ca dao, tục ngữ: Công cha như núi thái sơn. - Trẻ khởi sướng cuộc trò chuyện. Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng, câu ghép, câu phức... như: Con xin cô đi vệ sinh, Con xin cô bát cơm...	
61	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>) ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ</i>)	* Hoạt động học: + Văn học: - Bài thơ: Cái bát xinh xinh - Truyện: Tích Chu * Hoạt động chơi: + Đồng dao: lớn là anh, bà cùng đi chợ trời mưa. + Ca dao, tục ngữ: Công cha như núi thái sơn. - Câu đố về một số	
62	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...			

		qua góc thư viện.) ` Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè <i>trong góc thư viện</i> .	đồ dùng gia đình: Cái bát, cái đĩa... * Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ	
63	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định.	` Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự (<i>trong góc thư viện</i>)	giúp trẻ có thể kể lại truyện mà trẻ đã được nghe. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ chỉ các đồ dùng trong gia đình. - Hoạt động góc thư viện: Kể chuyện theo tranh ở góc thư viện: Tích chu - Hoạt động phòng thư viện: thực hành cách trả sách, dạy trẻ tìm hiểu sách thiếu nhi, dạy trẻ tìm hiểu sách cổ tích, dạy trẻ tìm hiểu sách nước ngoài.	
66	- Trẻ biết sử dụng các từ: “Cảm ơn” ; “Xin lỗi” ; “Xin phép” ; “Thưa” ; “Dạ” ; “Vâng”... phù hợp với tình huống. - <i>Không nói tục, chửi bậy</i>	- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	* Hoạt động chơi + Hoạt động góc: Góc pv: Cô giáo, bán hàng, bác sỹ, nặn bánh, nấu ăn, mẹ con. - Giờ ăn: Dạy trẻ cảm ơn khi nhận bát. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video trong giờ đón, trả trẻ.	
c. Làm quen với việc đọc- viết				
68	- Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- Hoạt động học + Truyện: Tích chu + Tập tô chữ cái e,ê	

70	- Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: - Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn, bảo vệ sách	- Hoạt động góc + Góc thư viện của bé + Góc học tập. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn bảo vệ sách.	
72	- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái u, ư	* Hoạt động học: LQCV: `Làm quen chữ cái: u, ư</li> <li>`Tập tô: e, ê * Hoạt động chơi: - Góc học tập: `Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách đỡ sách đúng chiều... Sao chép tên của mình. Xem tranh ảnh về chủ đề gia đình. - Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề gia đình. - Góc phân vai: Khám bệnh, kê đơn thuốc, bán hàng viết hóa đơn bán hàng... `Chơi ngoài trời: Chơi xếp hạt, vẽ, viết chữ cái theo nét in mờ chữ e, ê. - Trò chơi: Tìm bạn chữ cái, chiếc hộp bí	
73	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		

			ần, xúc xắc chữ	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội				
74	- Trẻ nói được tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - <i>Nói được khả năng và sở thích của người thân.</i>		* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc số điện thoại của gia đình: Bố mẹ con tên là gì? Nhà con ở đâu? Mẹ con thích gì nhất? Con có thể làm được việc gì giúp bố mẹ khi ở nhà nào? Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. - TCM: TCDG “Nghệ sĩ trong gia đình”	
77	- Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.			
78	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - <i>Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn</i>	- Trẻ mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình	* Hoạt động chơi + Giờ đón trả trẻ: - Giáo dục trẻ học tập và làm theo tấm gương của Bác: Trò chuyện và cho trẻ xem video trẻ biết làm những công việc nhỏ vừa sức giúp đỡ cha mẹ và những người xung quanh, giúp đỡ người gặp khó khăn. * Hoạt động lao động. - Thực hành cất, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. - Nhắc nhở trẻ Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi không tranh giành đồ chơi với bạn, vâng lời cô giáo. - Dạy trẻ làm những	

			công việc nhỏ vừa sức giúp đỡ cha mẹ và những người xung quanh ` Thực hành: Trẻ trực nhật quét lớp học, lau dọn, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp sạch sẽ gọn gàng.	
87	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình và nơi công cộng: không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		* Hoạt động học: + PTKNXH: Lời chào dễ thương. * Hoạt động chơi: - Chơi ngoài trời, chơi ở các góc (Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi) - Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, bác sỹ, nặn bánh, nấu ăn, mẹ con. - Giờ đón trẻ: Cô trò chuyện, xem tranh ảnh, video về cử chỉ, lời nói lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép, chờ đến lượt, không ngắt lời người khác. - Thực hành: Sử dụng lời nói và cử chỉ chào hỏi lễ phép, cảm ơn, xin lỗi.	
88	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ), vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình.	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh cá nhân. - Dạy trẻ chờ đến lượt khi xếp hàng rửa tay, đi vệ sinh, trật tự khi ăn cơm... * Hoạt động lao động	

			- Thực hành: Lau đồ dùng đồ chơi ở các góc chơi, xếp gọn đồ dùng đồ chơi đúng quy định, chia giấy vẽ cho các bạn.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
98	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		* Hoạt động học: - Âm nhạc: + Trẻ hát đúng giai điệu bài dạy hát: Bà còng đi chợ + VD: Cô giáo em + Cho trẻ nghe các bài hát: Cô giáo miền xuôi, Bàn tay mẹ + Tạo hình: Nặn một số loại bánh, Vẽ ngôi nhà (ĐT) + Thơ: Cái bát xinh xinh + Đọc đồng dao: lớn là anh, bà còng đi chợ trời mưa. + Ca dao, tục ngữ: Công cha như núi thái sơn. + Dạy trẻ hát bài hát dân ca thái: Inh lá oi, bắc kim thang Thực hành: Cô kể chuyện cho trẻ nghe góc thư viện: truyện Tích chu * Hoạt động chơi: + Trò chơi âm nhạc: Vui cùng giai điệu, Đoán tên bạn hát. - Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề gia đình, hát về cô giáo . + Giờ đón trả trẻ: Xem các video ca	
99	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		

			nhạc về chủ đề trường gia đình, ngày hội của cô giáo trong giờ đón trả trẻ.	
100	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát: “Bà cùng đi chợ” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).	* Hoạt động học: Âm nhạc + Nghe hát: Cô giáo miền xuôi, Bàn tay mẹ + Vận động: Cô giáo em. + Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Bà cùng đi chợ + Trò chơi âm nhạc: Vui cùng giai điệu, Đoán tên bạn hát.	
101	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát: “Cô giáo em” với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu bài múa của vùng miền và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động phòng nghệ thuật: Cho trẻ làm quen với tổ hợp nhún mềm, Dạy trẻ múa "Mẹ ơi có biết", Ôn bài múa "Mẹ ơi có biết"	
103	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Vẽ ngôi nhà (ĐT); nặn một số loại bánh. * Hoạt động chơi: ` Góc NT: Xé dán ngôi nhà, vẽ, in màu ngôi nhà của bé, Làm thiệp tặng cô giáo, vẽ quà tặng cô. Làm album về gia đình thân yêu của bé, tô màu đồ dùng trong gia đình.	
105	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt hạt...	
107	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về gia đình (Gia đình đông con, gia đình ít con), đồ dùng trong gia đình (Đồ ăn, đồ uống, đồ ngủ...) tranh truyện "Tích chu" tranh thơ " Cái bát xinh xinh"

- Đồ chơi bác sĩ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, đài phách tre, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trò chuyện đàm thoại với trẻ:
- Nhà con ở bản nào?
- Gia đình con có những ai?
- Gia đình đông con và ít con là như thế nào?
- Mọi người trong gia đình sống với nhau như thế nào?
- Trong gia đình có những đồ dùng gì?
- Có những kiểu nhà nào?
- Các con biết gì về ngày hội của cô giáo 20/11?
- Trưng bày tranh, ảnh đồ chơi, học liệu về gia đình xung quanh lớp cho trẻ xem tranh về gia đình.

- Sử dụng các phương tiện: Tranh ảnh, thơ, truyện, câu đố nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề gia đình.

- Tuyên truyền tới phụ huynh về chủ đề mới và vận động phụ huynh giúp đỡ thu lượm các đồ dùng phế liệu đã qua sử dụng để làm đồ dùng đồ chơi trang trí chủ đề gia đình.

HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Phạm Bích Nguyệt

Trần Thị Nguyệt Nga

Lò Thị Hạnh